

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Hà.

2. Ông Đoàn Như Kiên.

- ***Thư ký Tòa án:*** Bà Nguyễn Thuý Dàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đào Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng Git, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia lai, có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Phạm Văn Kh, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Làng Git, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia lai,

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/01/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đào Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Văn Kh kết hôn ngày 05/12/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Mron, huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn Kh. Việc ly hôn tôi đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Mỹ L, sinh ngày 19/11/2006, hiện đang sống cùng với tôi, hiện nay tôi không mang thai. Khi ly hôn yêu cầu giao 01 con chung là Phạm Mỹ L cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu ông Phạm Văn Kh cấp dưỡng.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay anh Phạm Văn Kh vắng mặt; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn Kh; gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm việc, Thông báo về các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông Khoa vẫn cố tình không đến làm việc và tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa. Ông Khoa cố tình không có ý kiến gì thể hiện chứng kiến về giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn Kh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 228, 235, 238 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th được ly hôn với ông Phạm Văn Kh, về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 19/11/2006 cho bà Đào Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình. Buộc bà Đào Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với ông Phạm Văn Kh, đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Ông Phạm Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Mang Yang thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Phạm Văn Kh vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Khoa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đào Thị Th và ông Phạm Văn Kh đăng ký kết hôn ngày 05/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Mơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của ông bà là tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có tổ chức

đám cưới theo phong tục địa phương. Vì vậy, hôn nhân của bà Thuận và ông Khoa là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Đào Thị Th và ông Phạm Văn Kh thấy rằng vợ chồng sống với nhau nhưng quan hệ hôn nhân mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, mặc dù đã nhiều lần hai bên ngồi lại với nhau để tìm tiếng nói chung nhưng quan hệ hôn nhân vẫn không thay đổi. Ông Khoa không tham gia hòa giải đoàn tụ mặc dù đã được Tòa án thông báo, thể hiện ông không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình. Quan hệ vợ chồng mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương xác nhận thể hiện vợ chồng bà Thuận và ông Khoa đã lâu không ai còn quan tâm, chăm sóc nhau nên khó có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Th và ông Phạm Văn Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Đào Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Yang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Kh là có căn cứ.

[4] Về con chung: Cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 19/11/2006, nguyện vọng của bà Thuận nếu được ly hôn xin được nuôi con chung đến khi thành niên. Ông Khoa không có ý kiến gì và không đến toà trình bày nguyện vọng quan điểm. Ngày 10/01/2024 cháu Phạm Mỹ L, có biên bản tự khai nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ. Tại phiên tòa, bà Đào Thị Th vẫn có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh, cháu Linh có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy khi ly hôn cần giao con chung cháu Phạm Mỹ L cho bà Thuận trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bà Thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Thuận xác nhận vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bà Thuận phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th được ly hôn với ông Phạm Văn Kh.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 19/11/2006 cho bà Đào Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Bà Đào Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thuận đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012423, ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Thuận đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Kon Chiêng, Mang Yang, Gia Lai.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh